

CHỨC NĂNG KINH TẾ CỦA GIA ĐÌNH NGƯỜI HÀ NHÌ Ở VÙNG BIÊN GIỚI XÃ Y TÝ, HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI¹

ThS. Phạm Thị Thu Hà

Viện Dân tộc học

Email: phamthuha5187@gmail.com

Tóm tắt: Dựa trên nghiên cứu thực địa tại hai thôn Choản Thèn và Lao Chải, xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, bài viết tập trung phân tích chức năng kinh tế của gia đình người Hà Nhì trong bối cảnh hiện nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các hoạt động tạo nguồn thu nhập của gia đình người Hà Nhì có xu hướng chuyển đổi từ đơn vị sản xuất mang tính khép kín, chủ yếu tự cung tự cấp sang đa dạng hóa ngành nghề và thu nhập. Phương thức tiêu dùng có sự gia tăng về cơ cấu chi tiêu, song nguồn vốn tích lũy để cải thiện đầu tư sản xuất và đáp ứng các nhu cầu tiêu dùng trong hoàn cảnh xã hội hiện tại vẫn còn hạn chế. Trong phân công lao động của gia đình, xu hướng bình đẳng giới ngày càng biểu hiện rõ. Bên cạnh những thay đổi tích cực, chức năng kinh tế của gia đình người Hà Nhì hiện nay vẫn còn gặp nhiều trở ngại như: hạn chế về tư liệu sản xuất, năng lực quản lý kinh tế hộ và khả năng tiếp cận thị trường, suy giảm nguồn thu nhập và các mối quan hệ trong gia đình, gia tăng khoảng cách tiêu dùng giữa các nhóm hộ, thiếu nguồn vốn văn hóa - xã hội của tộc người trong phát triển kinh tế.

Từ khóa: Chức năng kinh tế, gia đình, người Hà Nhì, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Abstract: Based on field studies in two hamlets of Choan Then and Lao Chai, Y Ty commune, Bat Xat district, Lao Cai province, the article focuses on analysing the economic functions of Ha Nhi families. Research results show that income-generating activities of Ha Nhi families tend to switch from self-contained production units to diversifying occupations and incomes. The spending structure has been diversified, but accumulated capital to improve production investment and meet consumption needs in the current social situation is still limited. Gender equality is increasingly evident in the family labour division. Besides positive changes, the economic functions of Ha Nhi families today still faces many obstacles, such as limitations in means of production, low capacity in household economic management and market access, decline in income sources and family relationship quality, and an increasing consumption gap between household groups, as well as a lack of ethnic socio-cultural capital in economic development.

Keywords: Economic function, family, Ha Nhi people, Bat Xat district, Lao Cai province.

Ngày nhận bài: 24/8/2022; ngày gửi phản biện: 7/9/2022; ngày duyệt đăng: 9/10/2022.

¹ Bài viết là kết quả của đề tài cấp Bộ “Gia đình của người Hà Nhì và người Giáy ở vùng biên giới huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai hiện nay” do Viện Dân tộc học chủ trì, TS. Hoàng Phương Mai làm chủ nhiệm năm 2021-2022.

Mở đầu

Gia đình là đơn vị sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội và cũng là đơn vị tiêu dùng chủ yếu các sản phẩm do nền kinh tế tạo ra. Chính vì vậy, chức năng kinh tế của gia đình bao gồm hoạt động sản xuất và tiêu dùng để thỏa mãn các nhu cầu của mỗi thành viên trong gia đình (Trần Mạnh Cát, 1994; Ngô Văn Nhân, 2016). Chức năng kinh tế gia đình được nhiều nhà khoa học xã hội quan tâm, song định nghĩa chưa thống nhất hoàn toàn giữa các quan điểm bởi thực tế phản ánh rằng, sự tồn tại của chức năng kinh tế là sự phát huy một cách có hiệu quả mọi tiềm năng về vốn, sức lao động của từng thành viên trong gia đình, tăng thêm của cải cho gia đình và xã hội. Tại Việt Nam, kinh tế hộ gia đình có vai trò và ý nghĩa to lớn bởi nước ta đang trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhưng có đến gần 80% dân số đang sinh sống ở nông thôn, miền núi với xuất phát điểm thấp cả về vốn và năng lực kinh tế. Năm 1988, sau khi Nghị quyết số 10-NQ/TW về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp được thông qua, hộ gia đình được thừa nhận là đơn vị kinh tế tự chủ, người nông dân được trao quyền sử dụng đất và mức khoán lâu dài, đã làm nền móng thúc đẩy kinh tế hộ gia đình phát triển cả về quy mô, tốc độ, cơ cấu và tác động lớn đến công cuộc xóa đói giảm nghèo của cả nước. Tại khu vực sinh sống của các dân tộc thiểu số (DTTS) vùng biên giới nước ta, kinh tế của các gia đình cũng đang có xu hướng biến đổi mạnh mẽ. Thực tiễn này càng khiến gia đình các DTTS phải đối mặt với nhiều khó khăn và đặt ra những vấn đề trong xây dựng gia đình ở thời đại mới như: quy mô và công nghệ sản xuất còn kém phát triển, sự hạn chế về nguồn vốn và trình độ nhân lực,... Vì vậy, nghiên cứu về chức năng kinh tế của gia đình các DTTS vùng biên giới là một yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh hiện nay nhằm hướng đến sự phát triển tiến bộ, bình đẳng và giảm nghèo bền vững. Bài viết này tập trung phân tích chức năng kinh tế gia đình người Hà Nhi trên các khía cạnh: hoạt động mang lại nguồn thu nhập, hoạt động tiêu dùng và phân công lao động. Trên cơ sở đó, chỉ ra xu hướng biến đổi và một số vấn đề đặt ra đối với chức năng kinh tế của gia đình người Hà Nhi nhằm góp phần làm rõ bức tranh gia đình các DTTS vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

Tư liệu của bài viết dựa trên kết quả hai cuộc khảo sát thực địa vào tháng 4/2021 và tháng 4/2022 tại cộng đồng người Hà Nhi ở hai thôn Choán Thèn và Lao Chải thuộc xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; cùng các số liệu thứ cấp thu thập được từ chính quyền địa phương. Các phương pháp nghiên cứu được áp dụng là phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm, điều tra phiếu hỏi 89 hộ gia đình người Hà Nhi (trên tổng số 100 hộ được điều tra). Mẫu phỏng vấn đa dạng về độ tuổi, nghề nghiệp, điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình; thảo luận nhóm các đối tượng là lãnh đạo địa phương, đại diện các hộ gia đình am hiểu về hoạt động sinh kế của gia đình mình, từ đó phân tích các khía cạnh trong chức năng kinh tế của gia đình người Hà Nhi một cách khách quan và hiệu quả.

1. Địa bàn và bối cảnh nghiên cứu

Dân tộc Hà Nhi thuộc nhóm ngôn ngữ Tạng - Miến. Tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, người Hà Nhi cư trú nhiều nhất tại xã biên giới Y Tý với 2.484 người (UBND xã Y Tý,

2021). Đồng bào có mặt ở nơi đây khoảng gần 300 năm (Dương Lục Kim (2007)). Sinh kế truyền thống của người Hà Nhì vốn dựa vào trồng trọt trên các thửa ruộng bậc thang, những mảnh nương nhỏ và thu hái các sản phẩm từ rừng. Một số hoạt động phi nông nghiệp đã xuất hiện song mang lại thu nhập không đáng kể, tinh tự cung tự cấp trong kinh tế hộ gia đình còn khá nổi bật. Cuộc sống của người dân đến nay còn nhiều khó khăn do địa bàn sinh sống xa xôi, thời tiết khắc nghiệt và lối sống co cụm đã phần nào hạn chế sự giao lưu phát triển kinh tế của tộc người suốt một thời gian dài. Với thiết chế gia đình phụ hệ, nam giới (người chồng, người cha) đóng vai trò trụ cột và nắm quyền kiểm soát về kinh tế, tổ chức và phân công lao động trong gia đình còn mang dấu ấn của tư tưởng trọng nam.

Xã Y Tý có đường biên giới dài 11,65 km, tiếp giáp với xã Ma Ngán Tý, huyện Kim Bình, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc, là nơi cư trú lâu đời của các tộc người như Hà Nhì, Hmông, Dao, Di, Hán,... Từ nhiều năm nay, chợ Ma Ngán Tý là nơi giao lưu, gặp gỡ, trao đổi hàng hóa của cư dân Hà Nhì hai bên biên giới. Địa bàn xã Y Tý tương đối rộng, nhiều núi cao có độ dốc lớn, thời tiết, khí hậu diễn biến phức tạp như sương mù, giá rét và nguy cơ lũ quét, sạt lở đất luôn thường trực. Theo thống kê năm 2021, xã có 945 hộ/5.195 nhân khẩu, trong đó có 217 hộ nghèo (23,1%) và 104 hộ cận nghèo. Người Hà Nhì sinh sống tại 7/12 thôn thuộc xã Y Tý, trong đó chúng tôi lựa chọn hai thôn Choản Thèn và Lao Chải làm địa bàn nghiên cứu chính. Thôn Choản Thèn có 60 hộ/323 nhân khẩu với 96,8% người Hà Nhì; thôn Lao Chải có 144 hộ/785 nhân khẩu, 98,5% là người Hà Nhì (UBND xã Y Tý, 2020). Choản Thèn và Lao Chải là hai thôn có lịch sử lâu đời và lưu giữ được nhiều nét văn hóa truyền thống đặc trưng của dân tộc Hà Nhì, do đó nơi đây đang được chính quyền địa phương quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng với mục tiêu trở thành điểm du dịch cộng đồng hấp dẫn.

Sau khi đất nước tiến hành công cuộc Đổi mới năm 1986, cơ chế quản lý Hợp tác xã ở miền Bắc nói chung và xã Y Tý nói riêng được thay đổi cơ bản, mỗi hộ gia đình Hà Nhì trở thành một đơn vị kinh tế tự chủ. Tuy nhiên, do cư trú ở vùng biên, cơ sở hạ tầng kém phát triển nên việc bắt kịp xu thế đi lên về mặt kinh tế của gia đình người Hà Nhì còn gặp nhiều trở ngại. Gần đây, dưới tác động của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình 135 và các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, hoạt động kinh tế của gia đình người Hà Nhì ở xã Y Tý, trước hết là trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp đã từng bước được thúc đẩy. Thực hiện Đề án “*Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, đưa cây trồng có giá trị kinh tế cao vào sản xuất, gắn với phát triển chăn nuôi đại gia súc theo hướng hàng hóa giai đoạn 2016 - 2020*” của UBND huyện Bát Xát, người Hà Nhì ở Y Tý đã dần thay đổi cơ cấu cây trồng, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trồng trọt, nhất là trong việc trồng cây ăn quả (lê *tai nung*) và cây dược liệu trồng trên đất rừng (thảo quả, đương quy, xuyên khung...) vừa phủ xanh đất trống đồi núi trọc, vừa nâng cao thu nhập đồng thời kết hợp với hoạt động du lịch để quảng bá, tiêu thụ nông sản. Bên cạnh đó, chính quyền địa phương còn hỗ trợ người Hà Nhì phát triển chăn nuôi cũng như quan tâm đến công tác cải tạo chất lượng giống cây trồng.

Thời điểm từ đầu những năm 2000, với sự phát triển mạnh mẽ của giao thương khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc, các hoạt động như làm thuê, buôn bán qua biên giới khá phổ biến, trở thành phương thức tạo thu nhập quan trọng của không ít hộ gia đình DTTS ở vùng biên, trong đó có người Hà Nhì. Tuy nhiên, đầu năm 2020 khi dịch COVID-19 bùng phát, việc kiểm soát chặt chẽ và đóng tất cả các cửa khẩu tiêu ngạch khiến cho việc làm thuê bên kia biên giới hoàn toàn không thực hiện được, xuất khẩu nông sản của người Hà Nhì sang Trung Quốc bị ngưng trệ. Trong bối cảnh ấy, người Hà Nhì ở Y Tý đã khắc phục khó khăn bằng cách tăng cường đi làm thuê ở các tỉnh/thành phố trong nước để cải thiện thu nhập. Việc triển khai thực hiện Đề án số 05-ĐA/HU của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Bát Xát về *Phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc huyện Bát Xát giai đoạn 2020-2025* được người dân kỳ vọng sẽ là những bước đột phá để người Hà Nhì nơi đây có thể vượt qua những khó khăn về kinh tế.

2. Chức năng kinh tế của gia đình người Hà Nhì

2.1. Hoạt động mang lại nguồn thu nhập cho gia đình

Các nhà xã hội học cho rằng, gia đình được xem như một đơn vị kinh tế với các hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm (Nguyễn Đức Chiện, 2014). Hoạt động sản xuất là một trong những chức năng quan trọng của gia đình, ngoài việc bảo đảm cho các thành viên được tham gia đóng góp vào hoạt động kinh tế thì họ cũng được tiêu thụ sản phẩm do gia đình hoặc xã hội tạo ra. Theo lý thuyết kinh tế của F. Engen, hoạt động sản xuất chiếm vai trò bao trùm lên mọi vấn đề kinh tế của gia đình, đó là những hoạt động trực tiếp tạo ra của cải vật chất, điển hình là trồng trọt, chăn nuôi và trao đổi sản phẩm, song điều này có lẽ chỉ phù hợp trong xã hội nông nghiệp thuần túy trước đây và ngay cả thời kỳ bao cấp trước Đổi mới. Trong bối cảnh hiện nay, bên cạnh hoạt động sản xuất truyền thống (nông nghiệp) thì các hoạt động phi nông nghiệp lại như một môi trường sản xuất gián tiếp nhằm tạo thu nhập và đảm bảo cho sự tồn tại của chức năng kinh tế gia đình.

Gia đình truyền thống của người Hà Nhì là một đơn vị kinh tế thống nhất, có tổ chức phân công lao động rõ ràng giữa phụ nữ, nam giới và các thế hệ trong gia đình nhằm đảm bảo đời sống. Với kinh tế hộ gia đình ở nông thôn, đất canh tác là tư liệu sản xuất quan trọng nhất. Tại thôn Choán Thèn và Lao Chải thuộc xã Y Tý, người Hà Nhì đã sớm đến khai hoang đất đai để trồng trọt, chăn nuôi và thu hái các sản phẩm từ rừng. Diện tích đất chiếm hữu ban đầu phụ thuộc vào khả năng khai hoang của mỗi gia đình và toàn bộ các thành viên cùng lao động trên mảnh đất riêng. Trong truyền thống, trồng trọt và chăn nuôi là hoạt động sản xuất chính nhằm đảm bảo lương thực và tiêu dùng trong gia đình người Hà Nhì. Để thích ứng với điều kiện sống gần những sườn núi cao, độ dốc lớn, họ đã phát triển hệ thống ruộng bậc thang và đạt đến kỹ thuật canh tác trình độ cao, đặc biệt là hệ thống dẫn nước tưới tiêu được xây đắp rất bài bản. Với khí hậu khắc nghiệt, nhiệt độ trong ngày chênh lệch lớn, mùa lạnh kéo dài nên người Hà Nhì chỉ canh tác được một vụ mỗi năm. Bên cạnh làm ruộng, người Hà Nhì còn khai khẩn nương rẫy để trồng ngô, khoai, sắn, lạc, đậu tương... phục vụ nhu cầu lương thực hàng ngày, làm thức ăn cho chăn nuôi và có thể đem trao đổi lấy vật dụng cần thiết ở các chợ

phiên. Chăn nuôi gia súc, gia cầm (trâu, ngựa, lợn, gà, vịt...) của người Hà Nhì trước đây cũng không phát triển do khí hậu khắc nghiệt. Đồng bào chủ yếu nuôi trâu để khai thác sức kéo, cày bừa ruộng nương và phục vụ một số nghi lễ cúng tế hàng năm, chưa mang tính trao đổi buôn bán ra bên ngoài. Năng suất cây trồng và chăn nuôi còn phụ thuộc rất nhiều vào tự nhiên nên quy mô sản xuất nhỏ lẻ, mang tính tự phát, thu nhập thấp, sản phẩm làm ra chỉ tạm đủ phục vụ nhu cầu tiêu dùng của gia đình.

Từ những năm đầu thập niên 1980, chính sách đổi mới kinh tế của đất nước đã tác động lớn đến khả năng tổ chức sản xuất và sử dụng lao động của mỗi gia đình người Hà Nhì. Đặc biệt với Nghị định 64/CP của Chính phủ về “*Chính sách giao đất nông nghiệp lâu dài cho các hộ gia đình*” ban hành ngày 27/9/1993 đã khẳng định quyền sử dụng đất, chuyển nhượng hay thừa kế của hộ gia đình, giúp người Hà Nhì loại bỏ tâm lý trông chờ vào tập thể. Mặc dù đã có sự chủ động hơn so với hoạt động kinh tế truyền thống, song với lối sống khép kín nên cơ cấu ngành nghề của người Hà Nhì khá đơn điệu, do đó ở thời kỳ đầu Đổi mới, mức sống người dân vẫn chỉ ở mức nghèo và cận nghèo. Trong bối cảnh hiện nay, Việt Nam trở thành một trong những quốc gia có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực, trong đó vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc cũng không nằm ngoại lệ. Giao thương buôn bán vùng biên diễn ra sầm uất, sản phẩm cây trồng của người Hà Nhì (cây ăn quả, cây nguyên liệu và dược liệu) được xuất sang Trung Quốc ngày một nhiều. Đặc biệt nhu cầu thu hút lao động từ nội địa Việt Nam sang Trung Quốc làm thuê được coi là một tác động lớn làm thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn vùng biên và tạo nên nguồn thu nhập đáng kể cho các hộ gia đình.

Để đáp ứng nhu cầu xuất khẩu nông sản sang thị trường Trung Quốc, người Hà Nhì đã thay đổi cơ cấu cây trồng để phù hợp với thị hiếu người mua mà vẫn đảm bảo nguồn lương thực cho gia đình. Họ chuyển sang trồng những giống lúa lai cho năng suất và chất lượng cao, điển hình là 838 thay thế cho giống lúa cũ truyền thống. Chính quyền cơ sở cũng hỗ trợ bà con về kỹ thuật canh tác, phân bón và cây giống để người Hà Nhì làm quen với kiến thức nông nghiệp hiện đại. Quan niệm của người Hà Nhì về sản xuất dần có sự thay đổi, họ đã bước đầu tính toán về giá trị sức lao động sao cho hợp lý. Theo đó, quan hệ thuê mướn đất đai, trao đổi giống cây trồng và các công cụ sản xuất đã xuất hiện. Điển hình là một bộ phận người Hà Nhì ở Choản Thèn đã cho thuê đất nông nghiệp trong thôn để chuyển sang canh tác ở thung lũng Thè Pả (giáp cầu Thiên Sinh) bởi nơi đây đất đai màu mỡ hơn, khí hậu mát mẻ nên năng suất lúa cao gấp đôi so với các khu đất trồng tại thôn. Một số hộ khác thì do điều kiện riêng, gia đình thiếu nhân lực hoặc chuyển đổi sang làm phi nông nghiệp cũng cho thuê đất canh tác để tập trung vào những công việc tạo thu nhập nhiều hơn. Điều này đã cho thấy sự biểu hiện rõ rệt của việc du nhập cách thức phân công lao động, quan hệ lao động của xã hội hiện đại vào các hộ gia đình người Hà Nhì. Không những vậy, nhiều hộ gia đình còn chủ động vay vốn ngân hàng để phát triển sản xuất.

Được sự hướng dẫn của Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Bát Xát, đồng bào Hà Nhì tại hai thôn Choản Thèn và Lao Chải đã biết tận dụng ưu thế của đất đồi/rừng để đầu tư trồng một số cây dược liệu như thảo quả, đương quy, xuyên khung... mang lại giá trị

thu nhập đáng kể cho kinh tế hộ gia đình. “*Trong năm 2021, thu nhập của gia đình gần 50 triệu đồng từ bán xuyên khung và thảo quả*” (PVS, Ly Xa G., Nữ, thôn Choản Thèn). Trên thực tế, chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng của huyện Bát Xát đã và đang tạo hiệu ứng tích cực, làm thay đổi cách nghĩ, tập quán canh tác của người dân. Việc đưa các loại cây dược liệu vào trồng mở rộng thành cây hàng hóa là một bước đột phá trong phát triển kinh tế của các hộ gia đình người Hà Nhì. Thực tiễn nghiên cứu cho thấy, bối cảnh hiện đại hóa và phát triển kinh tế thị trường đã tác động mạnh đến khả năng sản xuất, mục đích sản xuất của kinh tế hộ gia đình, đặc biệt người dân đã thay đổi nhận thức về hướng đầu tư dẫn đến cơ cấu sản phẩm nông nghiệp đa dạng hơn. Nhờ vậy, chức năng kinh tế sản xuất của gia đình người Hà Nhì đã phát huy một cách hiệu quả, sản phẩm nông nghiệp không chỉ còn phục vụ trực tiếp cho nhu cầu gia đình mà đã mang tính chất hàng hóa nhiều hơn, hướng tới đáp ứng nhu cầu của thị trường và đa dạng nguồn thu nhập.

So với hoạt động trồng trọt thì chăn nuôi hiện nay vẫn chưa phát triển mạnh, tuy nhiên đã có sự đa dạng hơn về cơ cấu và chất lượng giống. Ngoài nuôi trâu để lấy sức kéo là chính, các giống lợn đen thích ứng được với môi trường khí hậu ở Y Tý được người dân nuôi ngày càng phổ biến vì đem lại giá trị kinh tế cao, sản phẩm đầu ra cũng dễ tiêu thụ. Một số hộ gia đình người Hà Nhì ở thôn Choản Thèn đã thành công khi phát triển chăn nuôi lợn với số lượng lớn bán ra thị trường. Ông Ly Giờ L., sinh năm 1968, thôn Choản Thèn cho biết: “*Trong vài năm trở lại đây, mỗi năm gia đình thu nhập khoảng 20 triệu đồng từ chăn nuôi lợn, nên cuộc sống khá ổn định. Tuy nhiên, để nuôi được thành công phải đi học hỏi thêm nhiều kiến thức chăm sóc và cách phòng chống bệnh dịch, nên không phải gia đình nào cũng làm được*”. Trong khi đó, chăn nuôi gia cầm ở các gia đình Hà Nhì vẫn chỉ ở quy mô nhỏ để phục vụ nhu cầu hàng ngày, lợi ích kinh tế mang lại chưa cao.

Nếu như trước đây, hoạt động sản xuất của gia đình người Hà Nhì chỉ dừng lại ở trồng trọt và chăn nuôi với việc sản xuất trực tiếp ra của cải vật chất để đảm bảo lương thực thì hiện nay, sinh kế tạo nguồn thu nhập của người Hà Nhì đã đa dạng hơn, bao gồm một số hoạt động chủ yếu sau:

- *Buôn bán nông sản tại chợ biên giới*: Sau năm 1991, biên giới Việt Nam - Trung Quốc được tái thông thương, song hoạt động trao đổi hàng hóa ở Y Tý vẫn chưa phát triển do địa bàn cách xa khu vực cửa khẩu chính ngạch. Chỉ đến những năm 2000, quan hệ giữa người Hà Nhì tại Y Tý với đồng tộc ở Ma Ngán Tý tăng cường kết nối trở lại, hoạt động buôn bán xuyên biên giới nhờ đó phát triển hơn. Đồng bào thường mang các nông sản gia đình trồng được như: lạc đỏ, đỗ đen, đỗ tương, xuyên khung, thảo quả, đậu Hà Lan, rau rừng “pạ phi”... đến bán ở chợ phiên, chợ cửa khẩu. Mặc dù buôn bán mang tính nhỏ lẻ nhưng cũng giúp người Hà Nhì có thêm thu nhập để mua về các vật dụng phục vụ sinh hoạt gia đình được bày bán ngay tại các phiên chợ. Hiện nay, khi hoạt động buôn bán ở chợ biên giới bị ngưng trệ, người Hà Nhì đã biết bày bán nông sản cho khách đến tham quan tại các điểm du lịch trong thôn, xã. Điều này bước đầu thể hiện sự thích ứng nhanh nhạy với thị trường của người Hà Nhì trong bối cảnh phát triển du lịch trên địa bàn.

- *Lao động làm thuê*: Trước năm 2020, người Hà Nhì ở Choản Thèn và Lao Chải phổ biến đi làm thuê bên kia cửa khẩu vào các thời điểm nhàn rỗi trong năm. Họ lựa chọn việc bốc vác, bán hàng, chế biến nông sản tại các xưởng sản xuất tư nhân, trồng cây, bón phân hoặc thu hoạch ở nông trại..., đa số có thể đi về trong ngày. Khi lao động xuyên biên giới, người Hà Nhì thường đi theo nhóm có cả nam và nữ. Phần lớn người lao động được nhận thù lao tính theo ngày, khoảng từ 100 - 150 Nhân dân tệ/ngày (tương đương 300.000 - 450.000 đồng năm 2018). Kinh tế của các hộ có người lao động sang Trung Quốc thường khá hơn so với trước khi đi và so với những gia đình không có người di cư lao động sang Trung Quốc. Thu nhập từ nguồn lao động này khiến cho các hộ gia đình nghèo có điều kiện để làm mới, sửa chữa nhà cửa hoặc dành cho các khoản chi tiêu lớn trong gia đình (Trần Minh Hằng, 2022, tr. 49). Trước đây, đồng bào Hà Nhì ít tham gia lao động làm thuê trong nước, bởi Y Tý cách xa trung tâm huyện, tình cũng như các tỉnh thành có nhu cầu lao động phổ thông khác. Dịch bệnh COVID-19 bùng phát và việc đóng cửa biên giới Việt Nam - Trung Quốc khiến người dân tạm ngừng mọi hoạt động làm thuê và buôn bán tại khu vực biên giới, do đó thu nhập kinh tế hộ gia đình bị ảnh hưởng khá lớn. Nhằm bắt được nhu cầu lao động tại địa phương, tỉnh Lào Cai đã triển khai liên kết với các khu công nghiệp tại các tỉnh Quảng Ninh, Bắc Giang, Bắc Ninh, dự kiến sắp tới sẽ mở rộng đến Bình Dương, Đồng Nai... để tổ chức các phiên giao dịch việc làm, thu hút đồng bào DTTS tham gia vào thị trường lao động trong nước, theo đó đồng bào Hà Nhì tùy vào trình độ và khả năng sẽ lựa chọn công việc phù hợp. UBND huyện Bát Xát sẽ xây dựng đề án phát triển nguồn lao động đã qua đào tạo, đồng thời nghiên cứu tổ chức việc làm tại chỗ như: mở các lớp đan lát, thêu thùa, chế biến nông sản xuất khẩu,...

(Hoàng Phương Mai, 2021).

- *Kinh doanh, dịch vụ*: Với lợi thế về cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa độc đáo của người Hà Nhì, du lịch cộng đồng ở thôn Choản Thèn và Lao Chải những năm gần đây bắt đầu phát triển. Theo đó những mô hình hoạt động dịch vụ đi kèm như kinh doanh homestay, nhà hàng ăn uống, quán cà phê... đã được mở ra. Đây là một trong những hình thức tạo thu nhập mới cho các hộ gia đình Hà Nhì khoảng 5 năm trở lại đây. Trước đây, người Hà Nhì vốn e dè, ngại va chạm với xã hội bên ngoài, thì hiện nay họ đang cố gắng trở nên năng động, tiếp cận nhanh với thị trường hơn. Lứa tuổi nắm bắt được xu hướng kinh doanh dịch vụ này là các hộ gia đình có chủ hộ khoảng 40 tuổi trở xuống. Họ là những người có trình độ học vấn, được tiếp xúc nhiều hơn với xã hội bên ngoài, trong đó có những người là cán bộ thôn, xã, nên tiên phong trong hoạt động kinh tế này. Một số ít nhà hàng ăn uống, cửa hàng tạp hóa được mở ra trong thôn, xã bắt đầu từ các hộ có hôn nhân khác tộc giữa người Hà Nhì với người Kinh, người Thái. Điều này đã làm mới diện mạo cơ cấu thành phần kinh tế trên địa bàn. Có thể nói, đây là một sự biến đổi lớn trong chức năng kinh tế của hộ gia đình người Hà Nhì, từ kinh tế tự cung tự cấp đến kinh tế hàng hoá. Mặc dù sự thay đổi tư duy này có sự đóng góp rất nhiều từ các lãnh đạo địa phương và những người có kinh nghiệm kinh doanh ở một số người khác tộc, song sự đón nhận của người Hà Nhì cho thấy họ rất kì vọng vào các hoạt động đem lại thu nhập từ những loại hình dịch vụ. Bên cạnh sản xuất nông nghiệp truyền thống, các hoạt động kinh tế phi

nông nghiệp có thể đảm bảo cho sự thích ứng của chức năng kinh tế gia đình Hà Nhì trong bối cảnh hiện tại và tương lai.

Qua điều tra về cơ cấu kinh tế hộ gia đình người Hà Nhì cho thấy, xu hướng tăng dần số lượng và tỷ trọng những hộ vừa sản xuất nông nghiệp vừa tham gia vào lao động làm thuê cũng như kinh doanh dịch vụ lên đến trên 75%. Tiếp sau đó là các gia đình thuần túy hoạt động nông nghiệp là 21%. Còn lại là các gia đình có thu nhập hoàn toàn từ phi nông nghiệp, mặc dù tỷ lệ nhỏ nhất (chỉ 4%)² nhưng lại có xu hướng phát triển trong thời gian gần đây và sẽ tăng mạnh trong những năm tới khi mô hình du lịch cộng đồng ngày càng được tỉnh Lào Cai nói chung và huyện Bát Xát đầu tư phát triển bài bản hơn sau khi dịch COVID-19 được kiểm soát.

2.2. Hoạt động tiêu dùng

Trước đây, để thực hiện chức năng kinh tế của gia đình, người Hà Nhì ở xã Y Tý chủ yếu tự sản xuất ra lương thực, thực phẩm để tiêu dùng cho sinh hoạt hàng ngày. Hiện nay, khi đời sống được nâng cao và mong muốn thỏa mãn những nhu cầu mới cho đi lại, học hành, chăm sóc sức khỏe..., các gia đình buộc phải tăng cường mua bán, trao đổi những nông sản làm ra theo hướng sản xuất hàng hóa và tham gia vào các ngành nghề khác để tăng thêm thu nhập. Do đó, mức sống của các hộ gia đình người Hà Nhì hiện nay đã có nhiều cải thiện, gia tăng cả về thu nhập và mức chi cho tiêu dùng so với trước đây.

Tại hai thôn Choản Thèn và Lao Chải, canh tác nông nghiệp vẫn được coi là phương thức sinh kế chính trong gia đình người Hà Nhì nên nhu cầu đầu tư, chi cho sản xuất vẫn lớn nhất trong cơ cấu chi tiêu của hộ. Khủng hoảng kinh tế do dịch COVID-19 khiến giá các loại vật tư nông nghiệp ở địa bàn liên tục tăng cao, hoạt động chi tiêu của gia đình ngày càng khó khăn hơn. Trong khi đó, giá bán của một số nông sản lại giảm mạnh dẫn đến thu nhập trong lĩnh vực nông nghiệp bị ảnh hưởng không nhỏ, nhiều hộ gia đình người Hà Nhì cảm thấy chán nản khi tham gia sản xuất. Theo khảo sát của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, từ đầu năm 2021 đến nay, giá phân bón ở nước ta tăng 40-50%, giống cây trồng tăng 10-15%, thuốc bảo vệ thực vật tăng 10-15%, thức ăn chăn nuôi tăng 15-20% so với cùng kỳ năm trước (Ánh Ngọc, 2021). Khảo sát tại địa bàn nghiên cứu vào tháng 4/2022 cho thấy, khi hỏi về những khó khăn trong nông nghiệp hiện nay, đa phần người Hà Nhì đều cho rằng, không có tiền để mua phân bón và giống cây trồng do giá tăng cao. Cụ thể, phân bón NPK trước dịch là 500.000 - 600.000 đồng/bao đến nay đã tăng lên 950.000 đồng/bao, để canh tác trung bình mỗi hộ phải dùng 5-6 bao/một vụ; trong khi đó giống lúa tăng từ 120.000 đồng/bao lên 180.000 đồng/bao (trung bình 1 thửa ruộng cần 8 bao). Bên cạnh đó, giá các loại thuốc bảo vệ thực vật cũng tăng từ 50-80%. Anh Phà Xê. S., sinh năm 1987, thôn Choản Thèn cho biết: “Nhà có 5 sào ruộng, vụ này lần đầu tiên mới cấy, vì nhà nhân công thiếu, nên tính ra công làm đất, cấy, gặt đều phải đi thuê, giá phân bón tăng cao quá nên không có lãi nữa. Nhiều nhà bỏ ruộng đi làm thuê rồi lấy tiền về mua thóc còn đỡ vất vả hơn cấy lúa”. Nghiên cứu tại địa bàn chỉ ra, giá cả vật tư nông

² Số liệu điều tra phiếu hỏi hộ gia đình tại hai thôn Choản Thèn và Lao Chải của đề tài, thực hiện tháng 4/2022.

nghiệp tăng những năm gần đây là một trong những trở ngại lớn của người dân trong việc duy trì tính bền vững của nông nghiệp truyền thống.

Chi tiêu cho giáo dục hiện nay chiếm tỷ lệ khá lớn trong cơ cấu chi tiêu của hộ gia đình người Hà Nội. Bối cảnh xã hội hiện đại đã giúp người dân nhận thức được vai trò của học vấn là chìa khóa tốt nhất giúp thế hệ trẻ nâng cao trình độ, tiếp cận được nhiều công việc chuyên môn cao hơn của xã hội, và giúp cải thiện cuộc sống. Vì vậy, qua nghiên cứu thực địa cho thấy, hầu hết các gia đình Hà Nội luôn cố gắng để con cái ít nhất được học hết bậc trung học cơ sở. Theo thống kê về thực trạng trình độ được đào tạo năm 2020 ở xã Y Tý cho thấy, có 43 người Hà Nội đạt trình độ từ trung cấp trở lên, trong đó đạt trình độ trên đại học là 1 người (2,3%), đại học là 21 người (48,8%), cao đẳng có 8 người (18,6%) và trung cấp là 13 người (30,2%). Ngoài ra, có 10 em đang là sinh viên đại học chưa tốt nghiệp (UBND xã Y Tý, 2020). Một số hộ gia đình có điều kiện còn cho con đi học tại trường năng khiếu của tỉnh Lào Cai. Chị Phú Gió X., sinh năm 1984, thôn Lao Chải cho biết: *"Nhà mình có hai con nhỏ, trung bình 1 tháng phải chi tiền học 180.000 đồng/cháu, lại thêm tiền ăn cho con ở trường hơn 500.000 đồng mỗi tháng. Mấy năm nay dịch không đi làm gì được, chỉ ở nhà làm ruộng nhưng gia đình vẫn phải cố đi làm thêm kiếm tiền để nuôi con ăn học, để lớn lên không phải vất vả như bố mẹ"*. Có thể nhận thấy, người Hà Nội đã thể hiện tin tưởng vào hệ thống giáo dục quốc gia, kỳ vọng con cái của họ sẽ có một cuộc sống tốt hơn nhờ vào sự nâng cao trình độ học vấn. Tuy nhiên, các hộ gia đình Hà Nội đang gặp khó khăn trong đầu tư cho giáo dục do nguồn thu nhập còn hạn chế hiện nay.

Chi tiêu cho ăn uống, thực phẩm chiếm một nguồn tài chính không nhỏ trong cơ cấu tiêu dùng của gia đình người Hà Nội với mức trung bình 4 triệu - 5 triệu đồng/tháng tùy theo số lượng các thành viên. Việc mừng cưới hay lễ lạt, tang ma cũng chiếm một phần tài chính không nhỏ, đặc biệt phải kể đến các khoản chi cho những lễ hội lớn của người Hà Nội như: lễ cầu mùa (*Khó già già*), lễ cúng rừng (*Gạ ma do*)... cũng huy động nguồn đóng góp từ các hộ gia đình để mua các loại vật phẩm, mua trâu, lợn, gia cầm, rượu... để phục vụ cúng tế và cùng ăn uống sau lễ hội. Các nhu yếu phẩm trong gia đình hàng ngày và dịch vụ hàng tháng như điện, gas, bột giặt, dầu gội... cũng chiếm một khoản khá lớn, bình quân mỗi tháng các hộ phải chi từ 500.000 - 700.000 đồng cho nhóm này. Nhu cầu mua sắm các loại tài sản giá trị và phương tiện đi lại trong gia đình như xe máy, ti vi, điện thoại, bàn ghế... có xu hướng tăng nhanh. Anh Sơn Hồ. L., cán bộ thôn Choán Thèn cho biết: *"Trong thôn hiện nay có 60 hộ thì 55 hộ có ti vi, 41 hộ đã sử dụng bếp gas, 26 hộ có tủ lạnh và máy giặt, 12 hộ lắp internet và truyền hình cáp. Đặc biệt ước tính có thể đến trên 70% số người trong thôn biết dùng các ứng dụng mạng xã hội như Zalo, Facebook hay Wechat"*. Tài sản lớn nhất của gia đình người Hà Nội là nhà ở. Mặc dù tại Choán Thèn đồng bào vẫn giữ được những ngôi nhà trình tường truyền thống, song đã được cách tân khá nhiều với những nguyên vật liệu xây dựng hiện đại. Trong khi đó tại thôn Lao Chải có khoảng 30-40% số hộ đã chuyển sang nhà xây.

Khi đời sống được nâng cao, người Hà Nội đã bước đầu nhận thức và chú ý đến việc chăm sóc sức khỏe. Các nhu cầu chi tiêu về nâng cao dinh dưỡng cho trẻ em như sữa, vitamin

hay bổ sung viên sắt cho bà mẹ mang thai ngày càng tăng với mức tiêu dùng từ 400.000 đồng - 600.000 đồng/tháng cho nhóm chi tiêu này. Việc mở rộng và nâng cấp mạng lưới y tế đến cấp xã đã tạo điều kiện cho người Hà Nội đến khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế khi được nhà nước hỗ trợ cấp thẻ Bảo hiểm y tế, đặc biệt là nhóm người cao tuổi và trẻ em. Tuy nhiên, khả năng tài chính là một trong những trở ngại lớn của người dân trong việc tiếp cận với các cơ sở y tế tuyến trên khi họ mắc các bệnh hiểm nghèo và ngoài danh mục được chi trả từ bảo hiểm. Do đời sống khó khăn, nên việc tích lũy tài sản, tiền mặt để dự phòng cho khám, chữa bệnh hầu như không có. Phòng văn anh Lù Xá. H., sinh năm 1978, thôn Lao Chải cho biết *“Nhà mình có mẹ bị đau xương khớp nặng, hàng tháng đều phải đưa bà ra bệnh viện huyện Bát Xát điều trị với chi phí 3 triệu đồng/tháng. Số tiền như vậy quá sức với hoàn cảnh của nhà mình vì kiếm tiền hiện nay khá khó khăn, dịch bệnh không làm được gì. Có những lúc bà phải nằm viện cả tháng, kéo theo rất nhiều khoản chi tiêu cho ăn uống của cả người bệnh và người nhà”*.

Nhìn chung, mức sống của các hộ gia đình người Hà Nội đã có nhiều cải thiện, gia tăng cả về thu nhập và mức chi cho tiêu dùng so với trước đây. Tuy nhiên, dưới tác động của đại dịch COVID-19, thu nhập của gia đình người Hà Nội bị ảnh hưởng không nhỏ nên hoạt động chi tiêu của người dân cũng bị thắt chặt, eo hẹp hơn, nguồn vốn tích lũy cho đầu tư sản xuất, giáo dục, y tế và dành cho con cái bị hạn chế, hầu như là không có.

2.3. Phân công lao động

Phân công lao động trong gia đình là sự chuyên môn hóa công việc được thực hiện bởi các thành viên gia đình. Phân công lao động gắn liền với chức năng kinh tế của gia đình bởi đó là sự điều phối để trực tiếp hay gián tiếp tạo ra nguồn thu nhập, của cải vật chất và hiện thực hóa đời sống gia đình. Đối với gia đình Hà Nội ở Y Tý, yếu tố tộc người và khả năng của mỗi thành viên trong kinh tế gia đình được thể hiện khá rõ nét trong phân công lao động. Trẻ em Hà Nội từ 8-9 tuổi, ngoài thời gian đến trường thường theo cha mẹ lên nương, ra ruộng/vườn để làm cỏ, thu hoạch nông sản, lấy củi,... Lúc ở nhà, trẻ cũng được giao nhiều công việc vừa sức như chăn nuôi, nấu cơm, trông em,... Lớn hơn một chút, trẻ được cha mẹ dạy cách đào/đắp đập dẫn nước, bón phân cho cây, điều khiển gia súc, học cách xây dựng nhà cửa,... Tuy nhiên, hiện nay, thời gian đến trường của trẻ nhiều hơn so với các thế hệ trước nên cha mẹ chỉ phân công những việc cần thiết, nhiệm vụ học tập luôn được ưu tiên hơn cả. Tại các gia đình nhiều thế hệ có cha mẹ già cùng sinh sống, việc phân công lao động cũng khá phù hợp. Cha mẹ già vẫn tham gia làm ruộng, nương khi sức khỏe cho phép, nhưng đa số họ đảm nhận các công việc ở nhà như chăn nuôi và chăm sóc các mảnh vườn gần nơi ở. Họ cũng giúp đỡ con cái rất nhiều trong việc trông cháu nhỏ, đặc biệt khi cha mẹ chúng ngày càng tham gia nhiều hơn vào công việc làm thuê, rời khỏi nhà từ sáng sớm đến tối mới trở về. Đặc biệt, đối với những gia đình có người đi làm thuê dài ngày thì vai trò của ông, bà trong chăm sóc trẻ em là vô cùng quan trọng.

Phân công lao động trong gia đình, đặc biệt là sự chia sẻ của phụ nữ và nam giới vào các công việc gia đình là một chỉ báo quan trọng đo lường mức độ bình đẳng giới, đồng thời nó còn chịu tác động của cấu trúc xã hội, chu kỳ sống và hệ giá trị của một nền văn hóa (Vũ Mạnh Lợi,

2004). Trong gia đình Hà Nhi truyền thống, tư tưởng phụ quyền vẫn bao trùm lên nhận thức về vai trò của các thế hệ trong gia đình, đặc biệt là vị thế của nam giới và nữ giới. Theo tư tưởng này, nam giới được giao những trọng trách quan trọng và có vị thế cao hơn như bảo đảm nguồn thu nhập và đưa ra những quyết định chính. Trong khi đó, phụ nữ có vị thế thấp hơn và gắn định phải làm những công việc được cho là "ít quan trọng" so với nam giới. Song hiện nay, quan điểm trụ cột về kinh tế của nam giới và ra quyết định những công việc lớn trong gia đình đã có sự thay đổi đáng kể khi phụ nữ tham gia vào thị trường lao động và có những đóng góp vào thu nhập của gia đình. Khi chúng tôi tiến hành phỏng vấn nam giới Hà Nhi đã kết hôn, họ khẳng định người vợ đóng góp vào thu nhập gia đình tương đương với họ, thậm chí còn cao hơn: "*Vợ mình giờ là người kiếm tiền chính cho gia đình. Nếu cửa khẩu mở lại, ngày nào vợ mình cũng đi làm, buôn bán hoặc đi làm thuê, mỗi ngày thu nhập được vài ba trăm nghìn, trang trải chi tiêu, trả nợ, tích lũy tiền mua trâu và xây nhà. Nếu vào vụ mùa vợ mới phải nghỉ để lo việc ruộng nương ở nhà*" (Phỏng vấn anh Có Mờ T., sinh năm 1984, Lao Chải). Điều đó cho thấy vai trò trụ cột về kinh tế đang có xu hướng chia đều cho cả vợ và chồng. Vì vậy, hiện nay khi quyết định những công việc như chi tiêu trong gia đình, các vấn đề từ sinh hoạt, học tập của con cái, đầu tư làm ăn, tăng gia sản xuất... người chồng đã có sự bàn bạc với vợ để cùng ra quyết định.

Mặc dù được thừa nhận về vai trò kinh tế, nhưng tư tưởng bất bình đẳng giới trong phân công lao động chưa thực sự được cải thiện triệt để. Tính chất phụ quyền trong gia đình Hà Nhi vẫn còn khá đậm nét, người đàn ông chỉ tham gia vào những công việc được cho là nặng nhọc như: xây/sửa nhà cửa, phát nương, cày bừa,... Những công việc này không phải thường xuyên nên quỹ thời gian rảnh rỗi của họ khá lớn. Tại Lao Chải và Choán Thèn, không khó để bắt gặp hình ảnh những phụ nữ Hà Nhi "cồng" gùi củi bằng trán với một chiếc dây vải hay những gùi ngô nặng và cao vượt đầu người đè trên lưng. Hình ảnh này đã trở thành một biểu trưng cho sự cần cù lao động của phụ nữ Hà Nhi và được các dân tộc khác biết đến. Dù mùa hè hay ngày đông giá rét, phụ nữ đều thức dậy làm việc nhà khi 4 giờ sáng, từ nấu cơm, chăm sóc con cái và cha mẹ già đến chăn nuôi,... Sau cả ngày vất vả trên nương, đến chiều tối họ mới trở về nhà nên dường như phụ nữ Hà Nhi nào cũng già trước tuổi, thân hình nhỏ bé, gầy gò, nước da sạm đen vì mưa, nắng, đôi bàn tay chai sần, trầy xước, bám đầy nhựa cây, hai gót chân nứt nẻ,... (Tuấn Ngọc, Tô Dung, 2018). Ngày chợ phiên, những người vợ, người mẹ gùi nông sản đi bộ trên 10km đến chợ biên giới Nậm Pung để đổi lấy các vật phẩm cần dùng cho gia đình, hoặc làm thuê các công việc như bốc vác, làm đất, chặt mía... nặng nhọc không kém gì nam giới. Theo một cán bộ của Hội liên hiệp Phụ nữ xã Y Tý thì bạo lực vẫn xảy ra trong không ít gia đình Hà Nhi. Khi phụ nữ luôn ở tình trạng quá tải, gần như không có thời gian nghỉ ngơi và giao lưu ngoài xã hội thì nhiều người chồng đang độ tuổi lao động chỉ ở nhà, trông con, tán gẫu với hàng xóm hoặc tụ tập uống rượu giải khuây. Bên cạnh đó là sự vô tâm, ít chia sẻ, hay kiếm chuyện của người chồng gây cho người vợ những tổn thương cả về mặt thể chất và tinh thần (Bùi Thị Bích Lan, 2022). Để hỗ trợ nâng cao vị thế cho phụ nữ và thực hiện bình đẳng giới, Dự án GREAT do Đại sứ quán Australia tài trợ được triển khai tại

thôn Choản Thèn với việc “*Xây dựng mô hình Tô du lịch cộng đồng*” do phụ nữ Hà Nhì làm chủ đã mang lại thu nhập cho hộ gia đình và đóng góp vào quỹ chung của thôn. Tham gia quản lý nhà du lịch cộng đồng gồm các chị em là những người uy tín, năng động, có hiểu biết xã hội, giao tiếp tốt, được tập huấn nghiệp vụ du lịch. Đây là mô hình được người dân đánh giá cao và phù hợp với quan điểm tạo nguồn thu nhập, nâng cao vị thế và thực hiện bình đẳng giới cho phụ nữ DTTS.

3. Xu hướng biến đổi chức năng kinh tế của gia đình người Hà Nhì và một số vấn đề đặt ra

3.1. Xu hướng biến đổi

Những biến đổi về chức năng kinh tế cho thấy, ngày nay gia đình người Hà Nhì không còn là một đơn vị sản xuất khép kín tự cung tự cấp mà đã trở nên năng động hơn, thể hiện ở tính đa dạng của nhiều ngành nghề/hoạt động tạo nguồn thu nhập. Cơ cấu lao động trong gia đình đang có sự chuyển đổi từ nông nghiệp thuần túy sang kết hợp cả nông nghiệp và phi nông nghiệp, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và mức sống cho người dân. Tuy nhiên, do vẫn quen với tư duy sản xuất nông nghiệp manh mún và dựa vào nguồn vốn tự nhiên sẵn có, nên người Hà Nhì chưa bứt phá mạnh trong chuyển đổi vật nuôi, cây trồng, vốn tích lũy còn ít và không có điều kiện đầu tư lớn cho sản xuất.

Trong bối cảnh hiện nay, xu hướng gia đình và nơi làm việc thường bị tách rời nhau về mặt không gian do di cư lao động làm thuê. Điều này không những làm thay đổi mục đích sản xuất (từ sản xuất trực tiếp đến sản xuất gián tiếp), mà còn thay đổi phương thức tiêu dùng và lối sống của người Hà Nhì. Cơ cấu tiêu dùng của hộ gia đình trong các lĩnh vực sản xuất, giáo dục, y tế, ăn uống... ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, đại dịch COVID-19 đã dẫn đến những khó khăn chung về tình hình kinh tế, khiến hoạt động chi tiêu của các hộ có xu hướng bị thắt chặt và eo hẹp hơn.

Về phân công lao động trong gia đình người Hà Nhì, nữ giới ngày càng được thừa nhận vị trí và vai trò trụ cột kinh tế trong gia đình bởi ngoài nội trợ họ còn tham gia tích cực vào các công việc tạo thu nhập, mang về nguồn tiền mặt trực tiếp. Tuy nhiên, do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng phụ quyền nên dù đã có tiếng nói hơn trong gia đình, nhưng trong thực tế, quyết định có tính chất quan trọng dường như vẫn thuộc về nam giới. Phụ nữ Hà Nhì vẫn thể hiện sự cam chịu, chấp nhận, thậm chí tự ti. Thực trạng bất bình đẳng giới trong gia đình người Hà Nhì hiện nay có sự cải thiện song chưa đáng kể, điều này tạo nên những hệ lụy về quan hệ gia đình, do đó rất cần sự vận động hiệu quả hơn từ chính quyền và sự tiếp nhận tư tưởng bình đẳng từ chính người dân.

3.2. Một số vấn đề đặt ra

Mặc dù hoạt động sản xuất chính của gia đình người Hà Nhì ở thôn Choản Thèn và Lao Chải hiện nay vẫn dựa trên nền tảng nông nghiệp, song tình trạng thiếu đất sản xuất của các hộ ngày càng tăng bởi áp lực gia tăng dân số và kế hoạch mở rộng khu đô thị Y Tý của chính

quyền địa phương. Theo Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 29-6-2020 của UBND tỉnh Lào Cai về việc quy hoạch chung xây dựng đô thị du lịch Y Tý trên diện tích hơn 8.600 ha, trong đó tập trung phát triển đô thị vùng lõi trên 3.100 ha, nhiều người từ khắp nơi đến Y Tý để tìm mua đất với mục đích kinh doanh bất động sản hay làm dịch vụ homestay. Chính vì thế, đất ở Y Tý nóng lên từng ngày và giá lên cao chưa từng có. Một số gia đình Hà Nhì đã chạy theo lợi ích trước mắt, bán đất cho người ở nơi khác đến trong khi chưa hoàn thiện các thủ tục pháp lý. Quá trình giao dịch đa số là giấy tờ viết tay giữa người mua và chủ đất, do đó rất khó để làm thủ tục tách giấy chứng nhận quyền sở hữu đất. Vấn đề này đã kéo theo nhiều hệ lụy khó lường, đặc biệt là sự suy giảm nguồn vốn tự nhiên (đất đai) - một nguồn lực lớn trong phát triển bền vững kinh tế hộ gia đình. Thêm vào đó, do tư liệu sản xuất, năng lực sản xuất và nguồn lực tài chính hạn chế nên các gia đình người Hà Nhì khó có thể tạo ra được vùng sản xuất nông sản hàng hóa lớn giúp thay đổi cơ cấu kinh tế một cách rõ nét.

Mặc dù các chương trình, chính sách về xóa đói, giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương đã tạo ra những chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế hộ gia đình song dưới tác động của đại dịch COVID-19, các hộ gia đình Hà Nhì phải đối mặt với việc nông sản làm ra nhưng khó tiêu thụ, đặc biệt vào thời điểm mùa vụ. Năm 2021, sản lượng thảo quả của các hộ khó xuất đi được và bị rớt giá từ 500.000 - 600.000 đồng/kg (năm 2018) xuống 110.000 đồng/kg (năm 2021); với những nương thảo quả ở xa, công vận chuyển lớn, giá bán giảm xuống 70.000 đồng/kg. Giá đương quy và sâm đất cũng thất thường theo kiểu “được mùa mất giá, được giá mất mùa”, ảnh hưởng lớn đến thu nhập của kinh tế hộ. Ngoài ra, năng lực quản lý kinh tế của hộ gia đình Hà Nhì còn yếu bởi những rào cản về kiến thức, thiếu khả năng tiếp cận thị trường và sự gắn kết theo chuỗi giá trị sản phẩm.

Tình trạng thất nghiệp của thanh niên người Hà Nhì ở hai thôn Choán Thèn và Lao Chải ngày một gia tăng, đặc biệt từ khi đại dịch COVID-19 bùng phát. Nhiều lao động chính trong hộ gia đình trung bình chỉ làm việc từ 3 đến 4 tháng/năm. Ngoài ảnh hưởng về thu nhập thì việc đi làm thuê của người Hà Nhì còn kéo theo nhiều hệ lụy trong gia đình, nhất là con cái thiếu thốn tình yêu thương và chăm sóc, giáo dục của cha mẹ. Bên cạnh đó còn dẫn đến hệ quả người vợ/chồng có thể sẽ gặp, quen và nảy sinh tình cảm với người khác, là một trong những nguyên nhân dẫn đến hạnh phúc gia đình bị tan vỡ cũng như sự xuất hiện các tệ nạn xã hội. Việc con cái không còn tiếp tục duy trì nghề nghiệp của bố mẹ, ông cha đã làm giảm đi các tri thức địa phương trong sản xuất nông nghiệp, khai thác tài nguyên rừng của thế hệ đi trước.

Việc gia tăng các hoạt động tiêu dùng góp phần cải thiện cuộc sống gia đình người Hà Nhì. Tuy nhiên, với những nhóm hộ nghèo vẫn phải sử dụng các hàng hóa dịch vụ chất lượng thấp, không rõ nguồn gốc xuất xứ. Bên cạnh tăng cường chi tiêu cho giáo dục thì các khoản chi cho hiếu/hỷ, mừng nhà mới, cúng giỗ, lễ hội... vẫn chiếm tỷ trọng khá lớn và là gánh nặng kinh tế của nhiều gia đình người Hà Nhì. Thực tế cho thấy, có những hộ gia đình Hà Nhì vẫn giữ phương thức sản xuất cũ, thiếu sự cởi mở trong tiếp nhận khoa học kỹ thuật, trong khi nhiều hộ khá lên nhanh chóng nhờ nắm bắt nhu cầu thị trường, biết kết hợp giữa hoạt động

nông nghiệp và phi nông nghiệp để tạo thu nhập cho gia đình. Những hộ có kinh tế khá trở lên cũng có sự cân bằng giữa nhu cầu tiêu dùng và nguồn thu nhập. Sự gia tăng khoảng cách thu nhập và tiêu dùng giữa các nhóm hộ, khoảng cách giàu - nghèo sẽ diễn ra ở người Hà Nhì nếu như nhóm nghèo và cận nghèo ngày càng trở nên tụt hậu, không nắm bắt được xu hướng phát triển của xã hội đương đại.

Tại địa bàn nghiên cứu, phụ nữ Hà Nhì đang gặp những bất lợi hơn so với nam giới trên một số khía cạnh, nhất là vốn văn hóa và vốn xã hội. Đến nay, vẫn còn khá nhiều phụ nữ Hà Nhì từ 30 tuổi trở lên không biết ngôn ngữ phổ thông, dẫn đến khó khăn trong tiếp cận, tham gia và hưởng lợi các chính sách hỗ trợ, đào tạo nghề, vay vốn tín dụng, khuyến nông của Nhà nước,... Đồng thời, do ảnh hưởng của định kiến, tập tục nên phụ nữ Hà Nhì thường khá khép kín, ít giao lưu và mở rộng quan hệ trong sản xuất cũng như tham gia vào các tổ chức chính trị - xã hội, ngoại trừ Hội phụ nữ. Điều này đã làm cho họ bị hạn chế cơ hội tiếp cận các công việc mới hay đầu tư, mở rộng sản xuất, nâng cao thu nhập cho bản thân và gia đình.

Kết luận

Kể từ khi Đổi mới (1986) đến nay, chức năng kinh tế của gia đình người Hà Nhì ở xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cao đã chuyển đổi dần từ một đơn vị sản xuất tương đối khép kín sang đơn vị sản xuất hàng hoá năng động hơn, với sự đa dạng hóa ngành nghề và thu nhập. Đối với hoạt động tiêu dùng, các gia đình đã có sự gia tăng về cơ cấu chi tiêu trong các hoạt động trồng trọt, giáo dục, ăn uống, chăm sóc sức khỏe,... Tuy nhiên, do tác động của đại dịch COVID-19 cùng với những khó khăn chung của nền kinh tế hiện nay, người Hà Nhì chưa có nguồn vốn tích lũy để cải thiện đầu tư sản xuất và đáp ứng các nhu cầu tiêu dùng trong gia đình. Trong phân công lao động, yếu tố bình đẳng giới chưa được cải thiện rõ rệt, song đã công nhận vai trò quan trọng, vị trí trụ cột của người phụ nữ trong kinh tế hộ gia đình.

Chức năng kinh tế của gia đình người Hà Nhì ở Y Tý trong bối cảnh hiện nay vẫn còn đặt ra nhiều vấn đề cần thảo luận, đó là: sự hạn chế về tư liệu sản xuất, năng lực quản lý kinh tế hộ và khả năng tiếp cận thị trường; sự suy giảm nguồn thu nhập và các mối quan hệ trong gia đình; sự gia tăng khoảng cách thu nhập và tiêu dùng giữa các nhóm hộ; thiếu nguồn vốn văn hóa - xã hội của tộc người trong phát triển kinh tế. Để giải quyết vấn đề này, Đảng và Nhà nước ta cần tăng cường các chính sách về đất đai, vốn, việc làm, thị trường, phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành nghề, đa dạng hóa việc làm... nhằm hướng đến phát triển kinh tế bền vững và xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ và hạnh phúc.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Mạnh Cát (1994), “Gia đình với chức năng kinh tế”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 4, tr. 24-29.
2. Nguyễn Đức Chiện (2014), “Hiện đại hóa và vấn đề đặt ra với chức năng cơ bản của gia đình Việt Nam hiện nay”, trong Nguyễn Hữu Minh (chủ biên): *Gia đình Việt Nam trong quá*

trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập từ cách tiếp cận so sánh, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

3. Trần Minh Hằng (2022), “Di cư lao động xuyên biên giới và vai trò giới trong gia đình của phụ nữ Hà Nhi ở xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 4, tr. 43-55.

4. Dương Lục Kim (2007), “Lịch sử người Hà Nhi ở Việt Nam”, *Tạp chí nghiên cứu Hà Nhi học*, Văn Nam, Trung Quốc.

5. Bùi Thị Bích Lan (2022), “Không gian ảo, cuộc sống thật: Ảnh hưởng của mạng xã hội đến phụ nữ Hà Nhi ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 3, tr. 46-61.

6. Vũ Mạnh Lợi (2004), “Phân công lao động trong gia đình”, trong Viện Xã hội học: *Xu hướng gia đình ngày nay (Một vài đặc điểm từ nghiên cứu thực nghiệm tại Hải Dương)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

7. Hoàng Phương Mai (2021), “Một số vấn đề về quan hệ xuyên biên giới của người Hà Nhi ở huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 4, tr. 50-64.

8. Ngô Văn Nhân (2016), *Chức năng cơ bản của gia đình, thực tiễn nghiên cứu xã hội học gia đình đối với lĩnh vực pháp luật*, Tập bài giảng Bộ môn Xã hội học gia đình, Đại học Luật Hà Nội.

9. Ánh Ngọc (2021), *Giá vật tư nông nghiệp leo thang, nông dân Hà Nội nhanh nhạy ứng phó*, trên trang <https://kinhtedothi.vn/gia-vat-tu-nong-nghiep-leo-thang-nong-dan-ha-noi-nhanh-nhay-ung-pho.html> (Truy cập ngày 25/6/2022).

10. Tuấn Ngọc, Tô Dung (2016), “Những nàng dâu ăn cơm đứng”, *Báo Lào Cai điện tử*, trên trang <https://baolaocai.vn/bai-viet/257535-bai-1-nhung-nang-dau-an-com-dung> (Truy cập ngày 12/5/2022).

11. Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát (2021), *Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát nhiệm kỳ 2016-2021; phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026*, Số 302/BC-UBND huyện Bát Xát, Ban hành ngày 18/12/2021.

12. Ủy ban nhân dân xã Y Tý (2020), *Thống kê tổng số hộ nghèo người dân tộc thiểu số chia theo thành phần dân tộc (cập nhật số liệu cấp huyện năm 2020)*, Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Y Tý thực hiện tháng 3/2021.

13. Ủy ban nhân dân xã Y Tý (2021), *Báo cáo thực hiện công tác giảm nghèo bền vững năm 2021 và thực hiện Nghị định số 20-NĐ-TU ngày 24/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*, Số 215/BC-UBND xã Y Tý, Ban hành ngày 4/12/2021.